

Số: 1158 /TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO
Điểm trúng tuyển đại học hệ liên thông chính quy,
liên thông vừa làm vừa học năm 2026

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo điểm trúng tuyển đại học hệ liên thông chính quy, liên thông vừa làm vừa học năm 2026 như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển (Thang điểm 30)
1	7720101	Y khoa	Toán, Hóa, Sinh + Điểm TBC bậc TC Toán, Lý, Hóa + Điểm TBC bậc TC	16,8
2	7720301	Điều dưỡng	Toán, Hóa, Sinh + Điểm TBC bậc CD Toán, Lý, Hóa + Điểm TBC bậc CD	21,95
3	7720601	Kỹ thuật XNYH	Toán, Hóa, Sinh + Điểm TBC bậc CD Toán, Lý, Hóa + Điểm TBC bậc CD	17,99

(Có Danh sách trúng tuyển kèm theo)

* Ghi chú:

- Điểm trúng tuyển đã bao gồm điểm ưu tiên.
- Điểm xét tuyển các ngành thống nhất quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm tối đa là 30, cụ thể như sau:
 - Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định Quy chế tuyển sinh}$;
 - Điểm xét tuyển = $[(\text{Tổng điểm TBC học tập 3 năm THPT của các môn thuộc tổ hợp xét tuyển} + \text{Điểm TBC bậc TC/CD})/4] \times 3 + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$;
 - Đối với các thí sinh dự tuyển chỉ có điểm TBC toàn khóa bậc TC/CD hệ 4 quy đổi về thang điểm 10 theo công thức: $(\text{Điểm TBC bậc TC/CD} \times 10)/4$.

Nơi nhận:

- Website trường;
- Lưu VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH Y KHOA - HỆ LIÊN THÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số: 1158 TB-YDHP ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
1	26LT0011	Bùi Nguyễn Hải	Anh	15/10/1998	Nữ	Kinh	Hưng Yên	031198005011	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.23
2	26LT0372	Nguyễn Quốc	Anh	30/06/2000	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030200006682	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	18.28
3	26LT0071	Nguyễn Thế	Anh	21/03/2005	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031205013539	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	24.27
4	26LT0463	Trần Thị Lan	Anh	16/11/1994	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030194005761	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.88
5	26LT0515	Vũ Đình	Anh	21/02/2002	Nam	Kinh	Ninh Bình	036202008407	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	19.95
6	26LT0371	Vũ Đức	Anh	03/10/1989	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030089000529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.88
7	26LT0273	Vũ Tuấn	Anh	12/08/1995	Nam	Kinh	Hưng Yên	033095007841	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.94
8	26LT0176	Nguyễn Thế	Bảo	31/10/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031204007560	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	21.74
9	26LT0172	Lê Như	Ca	06/04/1989	Nam	Kinh	Thanh Hóa	038089015547	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	22
10	26LT0416	Nguyễn Đức	Cảnh	03/01/1993	Nam	Kinh	Hưng Yên	034093013300	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	22.72
11	26LT0135	Ninh Hoàng	Chi	12/07/2002	Nữ	Tày	Tuyên Quang	002302007387	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00	24.25
12	26LT0489	Nguyễn Anh	Chinh	19/08/1992	Nam	Kinh	Hưng Yên	034092026419	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	20.98

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
13	26LT0462	Phạm Công	Chính	18/08/1988	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031088023691	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	19.53
14	26LT0281	Dương Văn	Chung	08/02/1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027098008426	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	23.05
15	26LT0355	Nguyễn Văn	Cường	05/06/1994	Nam	Kinh	Ninh Bình	037094011686	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	21.78
16	26LT0230	Đỗ Trọng	Đạt	05/04/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031203012713	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	22.54
17	26LT0433	Lý Thành	Đạt	28/12/1989	Nam	Dao	Lạng Sơn	020089012667	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00	21.48
18	26LT0418	Phạm Thiên	Đình	20/12/1995	Nam	Kinh	Hưng Yên	034095016521	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	20.4
19	26LT0502	Trần Trung	Định	01/06/2005	Nam	Kinh	Nghệ An	040205023764	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	24.32
20	26LT0157	Trần Đình	Duân	05/11/1983	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030083026971	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	20.5
21	26LT0296	Đỗ Minh	Đức	24/01/2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên	019202008609	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	22.8
22	26LT0021	Nguyễn Anh	Đức	26/04/2002	Nam	Tày	Lào Cai	015202005760	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00	25.12
23	26LT0039	Nguyễn Văn	Đức	01/11/2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh	024204003221	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.45
24	26LT0448	Phí Đình Tâm	Đức	23/04/2004	Nam	Kinh	Hưng Yên	034204009978	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	21.03
25	26LT0477	Nguyễn Thị Kim	Dung	18/12/2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	024305006172	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	20.95
26	26LT0519	Nguyễn Mạnh	Dũng	17/04/1999	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030099005952	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	18.85
27	26LT0460	Phạm Hữu	Dũng	02/02/1999	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030099009199	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.52

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
28	26LT0221	Vũ Văn	Dũng	02/07/1995	Nam	Kinh	Ninh Bình	036095018954	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	18.18
29	26LT0452	Nguyễn Tùng	Dương	02/07/1998	Nam	Kinh	Ninh Bình	036098003327	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	21.8
30	26LT0459	Trần Thanh	Dương	14/11/2006	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001306028322	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	23.88
31	26LT0145	Đình Quang	Duy	21/05/2005	Nam	Kinh	Phú Thọ	026205002428	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.71
32	26LT0574	Hoàng Thị	Duyên	22/10/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033190005317	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	20.15
33	26LT0092	Trần Thị	Duyên	01/12/2002	Nữ	Sán Diu	Phú Thọ	026302005305	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00	20.68
34	26LT0285	Nguyễn Thị Hương	Giang	13/10/1992	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	024192011495	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	21.55
35	26LT0174	Trần Thị Hương	Giang	15/05/2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình	036303006456	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.22
36	26LT0302	Vũ Trường	Giang	27/06/2003	Nam	Kinh	Phú Thọ	026203012248	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.33
37	26LT0406	Lê Nguyễn Hoàng	Hà	02/09/2002	Nam	Kinh	Hưng Yên	034202002206	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.84
38	26LT0112	Tạ Việt	Hà	09/05/1992	Nam	Kinh	Phú Thọ	025092006494	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.3
39	26LT0473	Trần Quốc	Hà	04/10/1993	Nam	Mường	Phú Thọ	025093017285	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 01	B00	22.03
40	26LT0508	Nguyễn Thanh	Hải	03/08/2004	Nam	Kinh	Hưng Yên	034204003229	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.47
41	26LT0178	Nguyễn Thị	Hải	27/09/1991	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030191018944	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	21.1
42	26LT0370	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	08/12/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030196012246	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	24.68

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
43	26LT0340	Phạm Thị Hồng	Hạnh	08/03/1995	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	038195007640	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00	25.93
44	26LT0322	Nguyễn Sĩ	Hậu	21/06/1997	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031097004542	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.65
45	26LT0118	Đỗ Thị	Hiền	10/11/1993	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	034193003403	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	19.5
46	26LT0510	Trần Thị	Hiền	24/08/1996	Nữ	Kinh	Ninh Bình	036196018399	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	23.9
47	26LT0383	Trần Thu	Hiền	29/12/1999	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	024199007079	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.98
48	26LT0045	Nguyễn Tiến	Hiệp	15/03/2000	Nam	Kinh	Ninh Bình	035200001794	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	22.98
49	26LT0305	Đỗ Minh	Hiếu	08/03/1996	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027096009079	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	25.4
50	26LT0226	Lý Minh	Hiếu	13/09/2005	Nam	Tày	Lạng Sơn	020205000652	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00	23.15
51	26LT0533	Nguyễn Minh	Hiếu	22/09/1999	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031099001685	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.98
52	26LT0327	Nguyễn Thị Mai	Hiếu	03/11/2004	Nữ	Kinh	Điện Biên	011304003115	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00	24.53
53	26LT0407	Trương Hoàng Minh	Hiếu	11/10/1996	Nam	Kinh	Ninh Bình	036096008642	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	19.6
54	26LT0014	Nguyễn Thị Phương	Hoa	22/07/2004	Nữ	Kinh	Lào Cai	010304009009	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.4
55	26LT0261	Lương Thị	Hoà	26/10/2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình	035305008925	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	24.48
56	26LT0184	Nguyễn Huy	Hòa	14/06/1996	Nam	Kinh	Phú Thọ	025096013452	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.63
57	26LT0270	Lê Việt	Hoàng	02/09/2004	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031204006427	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	22.91

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
58	26LT0352	Ngô Thế	Hùng	25/11/2005	Nam	Tày	Tuyên Quang	008205000156	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	B00	18.41
59	26LT0265	Phạm Văn	Hùng	13/02/2002	Nam	Kinh	Ninh Bình	037202000997	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	20.5
60	26LT0443	Hà Thị Thu	Hương	02/06/1992	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	038192021850	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.3
61	26LT0100	Hoàng Thị Thu	Hương	26/07/2005	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031305007356	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	21.77
62	26LT0339	Nguyễn Thị	Hương	01/08/1988	Nữ	Tày	Bắc Ninh	024188011870	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00	21.73
63	26LT0294	Nguyễn Thị	Hương	15/05/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031193001189	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.21
64	26LT0319	Trần Diệu	Hương	21/05/1999	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033199001265	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	25.28
65	26LT0248	Vũ Ngọc	Hường	20/08/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031095003069	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	21.98
66	26LT0207	Đoàn Trọng	Huy	25/02/1996	Nam	Kinh	Ninh Bình	036096007454	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.13
67	26LT0292	Ngô Quang	Huy	13/05/1999	Nam	Tày	Tuyên Quang	008099003400	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 01	B00	20.78
68	26LT0035	Nguyễn Văn	Huỳnh	05/12/1991	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027091011933	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.93
69	26LT0308	Đào Văn	Khánh	19/10/2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh	024205000880	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.35
70	26LT0544	Nguyễn Trọng	Khánh	04/08/1992	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031092006751	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	19.68
71	26LT0073	Phạm Xuân	Khánh	17/05/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031095006090	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.7

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
72	26LT0289	Vũ Ngọc	Khánh	19/10/2002	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001202005456	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00	25.83
73	26LT0426	Đoàn Trung	Kiên	28/01/1990	Nam	Kinh	Ninh Bình	036090013612	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 04	B00	21.08
74	26LT0026	Hoàng Thị	Kim	11/02/1998	Nữ	Nùng	Thái Nguyên	019198000164	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 05	B00	23.91
75	26LT0246	Đỗ Vương	Lâm	29/07/1998	Nam	Kinh	Hưng Yên	034098003665	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	19.24
76	26LT0170	Trần Tuấn	Lâm	26/12/2004	Nam	Kinh	Ninh Bình	036204003339	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	20.59
77	26LT0539	Hoàng Thị Thuý	Linh	04/11/1989	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031189017108	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.93
78	26LT0080	Lê Quang	Linh	20/04/1999	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030099007551	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	24.8
79	26LT0286	Ngô Thị Tú	Linh	18/11/2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ	017305000625	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.21
80	26LT0287	Trần Thị Thuý	Linh	20/11/2005	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033305001292	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.96
81	26LT0214	Vũ Đức	Linh	14/03/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031095012984	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	22.88
82	26LT0572	Đặng Thị Mai	Loan	18/08/1988	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033188005733	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00	19.4
83	26LT0167	Nguyễn Châu	Loan	29/09/1991	Nữ	Kinh	Tuyên Quang	008191000477	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	18.7
84	26LT0043	Nguyễn Xuân	Lộc	20/10/2002	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001202038583	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.2
85	26LT0037	Nguyễn Hải	Long	08/12/2005	Nam	Kinh	Phú Thọ	026205001479	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	22.88
86	26LT0558	Nguyễn Thành	Long	04/09/1993	Nam	Kinh	Bắc Ninh	024093018758	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.6

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
87	26LT0297	Nguyễn Xuân	Long	17/10/2000	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031200009942	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	21.29
88	26LT0063	Tạ Văn Hoàng	Long	01/10/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001203028236	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	19.73
89	26LT0568	Trần Danh	Luân	11/02/1989	Nam	Kinh	Hưng Yên	034089010529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	19.65
90	26LT0392	Nguyễn Xuân	Luận	28/08/1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027097007784	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	24.28
91	26LT0577	Lê Văn	Lục	01/06/1998	Nam	Kinh	Phú Thọ	026098003455	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	24.08
92	26LT0086	Đỗ Văn	Lượng	05/08/1980	Nam	Kinh	Hưng Yên	034080000985	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	19.55
93	26LT0276	Phạm Thị	Lý	26/10/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030196000773	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	18.8
94	26LT0113	Phạm Ngọc	Minh	30/01/1993	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031093003135	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	A00	22
95	26LT0535	Thân Ngọc	Minh	10/04/1987	Nam	Kinh	Bắc Ninh	024087018260	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.4
96	26LT0461	Vũ Đức	Minh	03/03/2006	Nam	Kinh	Ninh Bình	036206029140	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.83
97	26LT0182	Lê Thị	My	21/05/1997	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030197007234	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	23.93
98	26LT0090	Nguyễn Thị Hòa	My	08/05/1997	Nữ	Kinh	Ninh Bình	037197006636	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	22.08
99	26LT0280	Nguyễn Thị Trà	My	13/05/1998	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034198000571	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	24.86
100	26LT0490	Trần Thị Hoàng	My	10/09/1997	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031197002194	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.03
101	26LT0444	Phạm Quang	Nam	03/07/1993	Nam	Kinh	Phú Thọ	025093010369	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.63

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
102	26LT0023	Nghiêm Thị	Nga	23/09/1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	019199008087	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.4
103	26LT0428	Nguyễn Văn	Nghĩa	06/02/2005	Nam	Kinh	Nghệ An	040205006482	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	22.23
104	26LT0291	Đinh Bá	Ngọc	23/12/2005	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	033205000907	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.44
105	26LT0141	Nguyễn Bích	Ngọc	06/11/2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ	026305005746	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	19.88
106	26LT0357	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	21/03/1997	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034197004754	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	23.38
107	26LT0165	Nguyễn Văn	Ngọc	11/08/1992	Nam	Kinh	Phú Thọ	025092001890	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.45
108	26LT0056	Vũ Ý	Nhi	25/03/2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022305004737	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.85
109	26LT0440	Lê Viết	Như	27/03/1986	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001086007116	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.5
110	26LT0311	Bùi Thị	Nhung	05/09/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031196011761	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	25.05
111	26LT0089	Nông Thị Hồng	Nhung	02/04/2002	Nữ	Kinh	Quảng Trị	045302003612	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	21.31
112	26LT0405	Nhâm Thị Phi	Phi	20/12/2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ	026303005413	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	21.01
113	26LT0269	Bùi Mạnh	Phong	13/06/2004	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031204016178	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.04
114	26LT0404	Đoàn Anh	Phong	11/02/1993	Nam	Kinh	Lâm Đồng	067093005675	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00	19.11
115	26LT0284	Trần Quang	Phú	23/09/1996	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031096007032	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	23.38
116	26LT0425	Đỗ Xuân Trường	Phúc	16/05/2005	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001205046518	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	23.18
117	26LT0307	Vũ Hoàng	Phúc	28/12/2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027205009685	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	24.03

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
118	26LT0345	Lê Thị	Phương	06/01/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033190015449	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	23
119	26LT0375	Nguyễn Thị Hồng	Phương	25/07/1997	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031197005054	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	22.25
120	26LT0546	Vũ Văn	Phương	09/04/2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên	019202007027	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00	24.92
121	26LT0329	Nguyễn Thị	Phượng	30/04/1993	Nữ	Kinh	Ninh Bình	035193011264	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	21.48
122	26LT0333	Lê Anh	Quang	16/07/2005	Nam	Kinh	Phú Thọ	026205002427	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	21.31
123	26LT0169	Nguyễn Nhật	Quang	16/06/2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027203010138	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	23.33
124	26LT0012	Ngô Bá	Quyền	13/10/1994	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030094013484	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.1
125	26LT0233	Trần Thị Mỹ	Quỳnh	02/12/2002	Nữ	Kinh	Nghệ An	040302006680	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	18.48
126	26LT0081	Cao Văn	Sinh	15/04/1999	Nam	Kinh	Hưng Yên	033099000651	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.88
127	26LT0031	Chu Thành	Sơn	23/05/2002	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001202020006	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	21.85
128	26LT0293	Nguyễn Văn	Sơn	16/11/1991	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	013091016842	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.48
129	26LT0024	Trần Đăng Hoàng	Sơn	04/12/1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh	027097006000	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	21.83
130	26LT0542	Trần Quân	Sự	12/06/1997	Nam	Kinh	Tuyên Quang	008097008435	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	19.5
131	26LT0070	Đinh Thị Thanh	Tâm	10/06/2004	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001304034114	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	24.18

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
132	26LT0097	Hoàng Ngọc	Tân	03/02/1999	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030099002111	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	18.73
133	26LT0323	Vũ Ngọc	Tân	30/08/1996	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001096015617	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 8,0 trở lên	Đối tượng 02	B00	25.89
134	26LT0458	Lê Thị	Thắm	26/09/1992	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034192019962	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	B00	22.4
135	26LT0457	Trương Công	Thắng	23/01/2003	Nam	Kinh	Ninh Bình	036203007931	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 06	A00	21.78
136	26LT0532	Lường Thị	Thanh	01/01/1992	Nữ	Thái	Sơn La	014192011897	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 01	B00	19
137	26LT0049	Trần Đức	Thanh	04/02/1987	Nam	Kinh	Hưng Yên	033087002849	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	17.75
138	26LT0094	Nguyễn Đăng	Thành	01/02/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	118203000016	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23
139	26LT0556	Nguyễn Ngọc	Thành	01/09/1988	Nam	Kinh	Thái Nguyên	019088014007	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	16.8
140	26LT0018	Phạm Văn	Thành	07/10/1994	Nam	Kinh	Phú Thọ	025094010344	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	22.75
141	26LT0204	Hoàng Thị Phương	Thảo	05/05/1998	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031198001366	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		A00	22.95
142	26LT0424	Nguyễn Thị	Thơm	24/08/1990	Nữ	Kinh	Ninh Bình	035190001198	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.2
143	26LT0268	Bùi Thị	Thu	23/12/1997	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030197009662	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.28
144	26LT0216	Nguyễn Thị	Thu	05/10/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001196016641	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.35
145	26LT0314	Trần Thị Ngọc Huyền	Thư	24/06/2004	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031304005689	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	25.67
146	26LT0140	Lê Thị	Thuận	29/05/2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình	036304014597	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	23.98
147	26LT0139	Phạm Thị	Thương	14/01/1999	Nữ	Kinh	Nghệ An	040199013307	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	23.54

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
148	26LT0332	Vũ Thị	Thùy	28/10/1999	Nữ	Kinh	Ninh Bình	036199010805	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	21.63
149	26LT0487	Hà Quân	Thụy	01/10/1996	Nam	Kinh	Phú Thọ	025096004942	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	20.73
150	26LT0134	Nguyễn Đạt	Tiến	21/05/1999	Nam	Mường	Ninh Bình	037099000817	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 01	A00	24.03
151	26LT0061	Lê Thị	Tĩnh	15/10/1993	Nữ	Kinh	Hưng Yên	033193003372	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	25.47
152	26LT0466	Nguyễn Công	Toại	09/01/2006	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030206001718	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		B00	22.9
153	26LT0341	Nguyễn Văn	Tới	14/02/1991	Nam	Kinh	Thanh Hóa	038091048481	Học lực lớp 12 đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.85
154	26LT0009	Nguyễn Kiều	Trang	28/02/2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ	026305008309	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	22.19
155	26LT0019	Nguyễn Thị Kim	Trang	01/09/1992	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031192001616	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	18.78
156	26LT0306	Nguyễn Thị Thu	Trang	01/01/2008	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	027305002255	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	22.05
157	26LT0537	Nguyễn Văn	Trung	05/03/1993	Nam	Kinh	Hưng Yên	034093000748	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.89
158	26LT0195	Hoàng Văn	Trường	31/05/1997	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001097024201	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		B00	19.68
159	26LT0395	Nguyễn Ngọc	Tú	20/09/1993	Nam	Kinh	Phú Thọ	026093009746	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	20.68
160	26LT0554	Vũ Văn	Tuân	16/11/1991	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030091020031	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	19.48
161	26LT0342	Nguyễn Quang	Tuấn	29/09/1992	Nam	Kinh	Thanh Hóa	038092008529	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên	Đối tượng 06	B00	19.13
162	26LT0403	Nguyễn Văn	Tuấn	23/02/2003	Nam	Kinh	Ninh Bình	036203002195	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CĐ đạt loại giỏi trở lên		A00	20.84

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
163	26LT0007	Lương Thanh	Tùng	10/07/1997	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031097008208	Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên		A00	22.19
164	26LT0576	Thân Trọng	Tùng	11/08/1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh	024089009573	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.18
165	26LT0479	Nguyễn Quốc	Việt	09/09/2003	Nam	Kinh	Thành phố Hà Nội	001203036827	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	20.78
166	26LT0277	Phạm Ngọc	Vũ	02/12/1986	Nam	Kinh	Hưng Yên	034086003093	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên	Đối tượng 02	B00	25.66
167	26LT0106	Đoàn Kim	Xuyên	14/11/1989	Nam	Kinh	Ninh Bình	036089007436	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại giỏi trở lên		B00	16.93
168	26LT0133	Chu Thị	Yến	01/09/1989	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031189020903	Tốt nghiệp trình độ TC hoặc trình độ CD đạt loại khá và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	20.53

Danh sách gồm: 168 thí sinh trúng tuyển

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG - HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: 1158/TB-YDHP ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
1	26LT0127	Lương Thị	An	26/07/1989	Nữ	Kinh	Nghệ An	040189000838	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.23
2	26LT0442	Lê Thị Tú	Anh	25/11/2002	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031302009662	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	22.46
3	26LT0163	Nguyễn Lan	Anh	14/08/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031196001624	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	A00	26.3
4	26LT0171	Nguyễn Thị	Anh	09/03/1995	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030195015411	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	23.8
5	26LT0303	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/01/2001	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031301001782	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	24.57
6	26LT0062	Trần Thị Hoàng	Anh	15/11/1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022196003128	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	24.04
7	26LT0320	Lê Thị Ngọc	Ánh	28/04/1994	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031194002208	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.98
8	26LT0042	Phan Thị Diệu	Bình	01/11/1997	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030197004619	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.7
9	26LT0096	Lê Thị Hải	Chiều	14/10/1998	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022198000212	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	22.42
10	26LT0153	Trần Mạnh	Cường	14/02/1989	Nam	Kinh	Quảng Ninh	022089011868	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.88
11	26LT0025	Phan Thị Ngọc	Diệp	16/03/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030196014435	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.8
12	26LT0380	Nguyễn Xuân	Diệp	20/02/2001	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031201010539	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.54

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
13	26LT0198	Trần Thị Thùy	Dung	13/08/1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022196004692	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.31
14	26LT0377	Nguyễn Thị Ánh	Dương	10/08/2003	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031303010040	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.56
15	26LT0054	Đỗ Đức	Duy	30/06/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031095008194	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.25
16	26LT0309	Khúc Thị	Duyên	15/10/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031193007731	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	24.37
17	26LT0168	Nguyễn Thị Thu	Hà	16/10/1994	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022194008856	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.2
18	26LT0084	Lưu Thị	Hằng	22/09/1999	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022199002485	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	23.98
19	26LT0331	Phạm Thị Thu	Hằng	01/11/1996	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031196000443	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	23.88
20	26LT0107	Nguyễn Đức	Hiếu	30/03/2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh	022203004206	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.05
21	26LT0117	Lê Thị	Hoàn	02/02/1991	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031191001030	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.93
22	26LT0522	Nguyễn Huy	Hoàng	28/06/1995	Nam	Kinh	Hung Yên	034095017601	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.78
23	26LT0301	Nguyễn Trung	Hoàng	31/10/1994	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031094008914	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00	23.98
24	26LT0516	Lê Thị	Hồng	20/04/1998	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	038198006543	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	24.02
25	26LT0185	Hoàng Ngọc	Hưng	10/01/1996	Nam	Kinh	Quảng Ninh	022096009695	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.44
26	26LT0362	Đàm Thu	Hương	15/06/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031193019905	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		B00	21.98

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
27	26LT0365	Đỗ Ngọc Lan	Hương	25/05/1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022195001354	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.82
28	26LT0083	Lại Thị	Hương	24/01/1985	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034185020667	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.97
29	26LT0360	Lê Thị	Huyền	30/10/1986	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031186004327	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23
30	26LT0344	Nguyễn Thị	Huyền	17/11/1999	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034199001452	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		B00	23.65
31	26LT0091	Phạm Thị Kim	Liên	06/11/1982	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030182015072	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.48
32	26LT0121	Cử Khánh	Linh	23/10/1997	Nam	HMông	Lào Cai	015097008759	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	A00	22.14
33	26LT0191	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	12/10/1991	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022191006330	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.22
34	26LT0075	Hoàng Thị	Loan	16/04/1993	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022193012976	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.26
35	26LT0279	Nguyễn Thanh	Loan	01/02/1992	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022192001681	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	23.88
36	26LT0126	Phạm Thị Hồng	Loan	28/03/1988	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022188002237	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.42
37	26LT0499	Vũ Tuấn	Long	13/09/2001	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031201015987	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.25
38	26LT0050	Nguyễn Thị Trà	My	16/05/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031193000533	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		A00	22.04
39	26LT0128	Lê Thị Thúy	Nga	04/02/1992	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031192004660	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	24.74
40	26LT0492	Hà Thị	Ngành	01/02/1988	Nữ	Tày	Lào Cai	010188005411	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00	23.16

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
41	26LT0449	Giàng Thị	Nhe	18/08/1990	Nữ	HMông	Lào Cai	010190003938	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00	22.22
42	26LT0318	Hoàng Thị Linh	Nhi	10/08/2002	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031302006450	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	24.1
43	26LT0402	Nguyễn Thị	Nhi	07/06/1993	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031193012981	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.31
44	26LT0123	Trần Thị	Nhuận	01/12/1990	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034190000532	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	25.47
45	26LT0482	Nguyễn Thị	Nhung	10/11/1992	Nữ	Kinh	Lào Cai	010192007140	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.26
46	26LT0464	Nguyễn Đình	Nức	27/05/1995	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030095011317	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.1
47	26LT0313	Phạm Hồng	Phúc	02/11/1997	Nam	Kinh	Quảng Ninh	022097012038	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.47
48	26LT0450	Lê Thị	Phương	06/07/1985	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031185003063	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	21.95
49	26LT0046	Phạm Thị	Phương	17/10/1999	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031199005094	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.05
50	26LT0006	Đỗ Thu	Quyên	29/01/2003	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001303011147	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.51
51	26LT0534	Hoàng Thị Hải	Tâm	08/04/1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022195010146	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.56
52	26LT0181	Nguyễn Thị	Thanh	21/02/1991	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022191010241	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	22.61
53	26LT0415	Nguyễn Quốc	Thành	07/09/1995	Nam	Kinh	Ninh Bình	036095005763	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		B00	22.25
54	26LT0017	Hoàng Thị	Thảo	03/01/1994	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031194006923	Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên		A00	22.23

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
55	26LT0038	Nguyễn Thị	Thảo	10/08/1988	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030188015295	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22
56	26LT0114	Quách Phương	Thảo	26/05/1995	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031195002610	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.25
57	26LT0057	Trần Thị Phương	Thảo	20/11/2000	Nữ	Kinh	Thành phố Hà Nội	001300037388	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.05
58	26LT0368	Niệm Thị	Thương	08/06/1993	Nữ	Sán Diu	Quảng Ninh	022193000865	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 01	B00	23.01
59	26LT0119	Nguyễn Thị Minh	Thúy	08/05/1992	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031192003799	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.33
60	26LT0051	Đặng Thị	Thúy	12/08/1984	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	030184000484	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 05	B00	22.3
61	26LT0528	Lê Thị	Thùy	10/07/1990	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	038190010017	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	22.36
62	26LT0359	Đỗ Thị Thanh	Trà	24/06/2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ	025302010197	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	23.14
63	26LT0059	Đỗ Thị Huyền	Trang	21/12/1988	Nữ	Kinh	Lào Cai	015188001388	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.18
64	26LT0244	Lại Thị Thu	Trang	23/09/1995	Nữ	Kinh	Lào Cai	010195003040	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	22.66
65	26LT0326	Trần Thị Hoài	Trang	03/04/2005	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	033305012158	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	23.15
66	26LT0399	Vũ Thị Huyền	Trang	30/09/1989	Nữ	Kinh	Hưng Yên	034189008935	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.42
67	26LT0422	Vương Thị Thuý	Trang	21/04/2001	Nữ	Kinh	Khánh Hòa	056301003524	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên		A00	22.33
68	26LT0074	Bùi Ngọc	Trịnh	12/10/1982	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031082007995	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.12

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
69	26LT0154	Hoàng Văn	Trung	30/11/1992	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031092013942	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	21.95
70	26LT0278	Nguyễn Hữu	Tuấn	28/03/1997	Nam	Kinh	Hung Yên	033097003563	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.05
71	26LT0553	Phạm Thị Hải	Yến	09/08/1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022195007853	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	23
72	26LT0382	Trương Hải	Yến	24/05/1992	Nữ	Kinh	Hung Yên	034192017627	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	24.12

Danh sách gồm: 72 thí sinh trúng tuyển

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC - HỆ LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số: 1458/TB-YDHP ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Số CCCD	Ngưỡng điều kiện nộp hồ sơ	Đối tượng ưu tiên	Tổ hợp	Tổng điểm xét tuyển
1	26LT0271	Lê Thị Lan	Anh	09/02/1985	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031185008879	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	23.97
2	26LT0079	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	22/09/1987	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031187001905	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.94
3	26LT0363	Lương Thị Thu	Giang	07/02/1997	Nữ	Kinh	Hung Yên	034197008880	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		A00	21.25
4	26LT0077	Nguyễn Thị Thu	Hà	24/07/1983	Nữ	Kinh	Ninh Bình	035183001096	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	24.62
5	26LT0501	Vũ Thị	Hằng	26/01/1995	Nữ	Kinh	Quảng Ninh	022195001913	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	20.58
6	26LT0027	Phạm Đức	Linh	29/09/2001	Nam	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031201000328	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	A00	23.24
7	26LT0506	Phạm Hiền	Lương	21/03/2001	Nữ	Kinh	Hung Yên	034301010406	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	23.85
8	26LT0451	Vũ Thị	Nga	08/01/1984	Nữ	Kinh	Hung Yên	033184000218	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	17.99
9	26LT0578	Vũ Thị Bích	Nhuần	11/11/1994	Nữ	Kinh	Hung Yên	034194013790	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.28
10	26LT0410	Dương Thị	Quyên	29/09/1989	Nữ	Kinh	Hung Yên	034189008700	Học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên	Đối tượng 06	B00	22.63
11	26LT0389	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/01/1991	Nữ	Kinh	Lào Cai	010191007276	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	22.03



12	26LT0573	Trịnh Trung Thành	01/11/1993	Nam	Kinh	Hung Yên	034093010567	Tốt nghiệp trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên		B00	18.15
13	26LT0561	Phạm Thị Thu Trang	03/04/1990	Nữ	Kinh	Thành phố Hải Phòng	031190007404	Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo	Đối tượng 06	B00	20.14

Danh sách gồm: 13 thí sinh trúng tuyển

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

